

BÁC TÔN - NGƯỜI ĐẶT CƠ SỞ, NỀN TẢNG CHO LÝ LUẬN VÀ CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

 PHẠM VĂN HÀ*

Ngày nhận: 05/05/2018

Ngày phản biện: 30/05/2018

Ngày duyệt đăng: 15/06/2018

Tóm tắt: Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của Chủ tịch Tôn Đức Thắng càng dần lùi vào quá khứ lịch sử, chúng ta càng có nhiều cơ hội để nghiên cứu tìm hiểu sâu hơn về những đóng góp to lớn của Bác Tôn đối với Cách mạng Việt Nam nói chung và tổ chức Công đoàn Việt Nam nói riêng. Nhân kỷ niệm 130 năm ngày sinh của Bác Tôn (1888-2018), tác giả xin gửi tới quý độc giả bài viết: “Bác Tôn - người đặt cơ sở, nền tảng cho lý luận và công tác Công đoàn Việt Nam”.

Từ khóa: Chủ tịch Tôn Đức Thắng, cơ sở, nền tảng, lý luận công đoàn, Công đoàn Việt Nam.

UNCLE TON, WHO SET THE BASE, FOUNDATION FOR THE THEORY AND WORK OF THE VIETNAM UNION

Abstract: The life and career of President Ton Duc Thang's revolutionary activity has gradually retreated into the past, the more we have the opportunity to study more deeply about the great contributions of Uncle Ton. For the Vietnam Revolution in general and the Vietnam Trade Union in particular. On the occasion of the 130th anniversary of the birth of Uncle Ton (1888-2018), the author would like to send to readers the article: “Uncle Ton - who laid the foundation, the foundation for the theory and work of the Vietnam Union.”

Keywords: President Ton Duc Thang, foundation, foundation, union theory, Vietnam Trade Union.

Xuất thân từ công nhân, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã trở thành người chiến sĩ cách mạng trung kiên, vị lãnh tụ của giai cấp công nhân và của nhân dân Việt Nam, một tấm gương mẫu mực về tinh thần yêu nước, đức tính cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, hết lòng phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Trên cơ sở tìm hiểu các hoạt động thực tiễn, những kinh nghiệm phong phú của Bác Tôn trong phong trào cách mạng nói chung và phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam nói riêng với mong muốn làm rõ hơn vai trò của Bác Tôn đối với sự hình thành nền tảng cho lý luận và công tác Công đoàn Việt Nam.

Tổ chức công đoàn chỉ xuất hiện ở một giai đoạn phát triển nhất định của chủ nghĩa tư bản, do chủ sở hữu tư liệu sản xuất bóc lột người lao động làm thuê một cách tàn bạo và không có giới hạn. Dần dần người lao động làm thuê cũng hiểu được ưu thế của họ đối với chủ sở hữu tư liệu sản xuất ở chính số lượng đông đảo của họ: “một mình đơn lẻ sẽ yếu, tất cả cùng nhau sẽ tạo nên sức mạnh”. Sự hình thành tổ chức công đoàn mang nghĩa là chuyển từ sự phân tán, lẻ loi, bất lực của những người lao động làm thuê sang đấu tranh có tổ chức vì tiền lương xứng

đáng, vì điều kiện an toàn lao động và giảm giờ làm việc trong ngày. Phong trào công đoàn đã trải qua các giai đoạn phát triển khác nhau, nhưng đáng chú ý nhất là giai đoạn hình thành giai cấp vô sản hiện đại, trở thành một phần cơ bản của chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là giai cấp công nhân. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã dẫn tới thành lập nhà nước công nông cách mạng đầu tiên trên thế giới. Cuộc cách mạng này đã giải phóng những người công nhân thoát khỏi chế độ bóc lột tàn bạo, mở ra một giai đoạn phát triển mới của phong trào công nhân và công đoàn trên thế giới.

Giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam hình thành và phát triển ngoài những nét chung, giống với giai cấp công nhân và công đoàn các nước trên thế giới, còn mang đậm nét đặc trưng riêng. Do nhu cầu khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam, một số nông dân bị biến thành công nhân trong hầm mỏ, đồn điền, nhà máy của thực dân và tư sản. “Đây là những công nhân xuất thân từ nông dân, nhưng đồng thời lại cũng có một số công nhân cũng từ nông dân nhưng

* Trường Đại học Công đoàn

qua con đường trở thành trí thức rồi mới trở thành công nhân có kỹ thuật. Bác Tôn là một trong số những người từ nông dân qua con đường trí thức và trở thành người sớm bước vào hàng ngũ người công nhân công nghiệp hiện đại và tham gia phong trào công nhân Việt Nam¹.

Bác Tôn sinh ra trong một gia đình có điều kiện theo con đường học tập, ở vùng đất An Giang giàu truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng nên đã sớm gieo trong lòng đồng chí một tình yêu nước, thương dân, căm ghét sự chế độ bóc lột và những bất công trong xã hội. Năm 1906, sau khi học xong sơ học yếu lược, một cấp học có thể trở thành thầy giáo, hoặc một vị trí nào đó trong bộ máy cai trị lúc bấy giờ, nhưng Bác Tôn đã chọn con đường khác, rời quê hương An Giang yêu dấu của mình lên Sài Gòn làm công nhân và sau đó vào học tại trường Bách Nghệ (Trường thợ máy Á châu Sài Gòn), tức là Bác quyết định con đường làm thợ. Làm thợ tại Ba Son là làm việc trong điều kiện tổ chức sản xuất hiện đại lúc bấy giờ, với sự quản lý theo cách công nghiệp Pháp, trở thành những công nhân công nghiệp, một lực lượng sản xuất tiên bộ mới ra đời, điều này phù hợp với lý trí, tính cách của người thanh niên Tôn Đức Thắng với nhiều hoài bão, ẩn chứa một tình yêu mãnh liệt với quê hương, với dân tộc. Bác Tôn đã trở thành người thợ có tay nghề và thông thạo tiếng Pháp, ngoài ra Bác cũng rất quan tâm và tích cực tham gia các hoạt động xã hội đấu tranh chống lại những bất công trong xã hội, hoạt động đáng chú ý nhất của Bác Tôn trong thời gian này là tham gia vào cuộc bãi công, bãi khóa của học sinh Trường Bách Nghệ và công nhân xưởng Ba Son phản đối giới chủ bóc lột người lao động. Tuy nhiên, vào thời kỳ đó, những người công nhân chưa tìm ra sức mạnh của mình, chưa biết làm thế nào có được sức mạnh để giải phóng giai cấp mình thoát khỏi sự bóc lột. Chính vì vậy các cuộc phản kháng còn mang tính đơn lẻ, không có tổ chức và bị đàn áp.

Đối với Bác Tôn, quá trình tìm đường giải phóng dân tộc, luôn gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân khỏi sự áp bức bóc lột. Ngày 20/4/1919, người thợ máy Tôn Đức Thắng đã cùng binh lính thủy thủ tàu chiến của Pháp kéo lá cờ đỏ, phản chiến trên biển Hắc Hải, đòi Chính phủ Pháp chấm dứt can thiệp vào nước Nga, bảo vệ Chính quyền Xô viết non trẻ, chính quyền của giai cấp nông dân và công nhân đầu tiên trên thế giới. Đồng thời đó cũng là đáp lời kêu gọi của Các Mác *"Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!"*. Bằng sự yêu mến nước Nga và cách mạng tháng Mười vĩ đại, Bác Tôn từ một người yêu nước trở thành một chiến sĩ trên con đường Cách mạng vô sản. Đó cũng chính là con đường mà Bác

Tôn đã chọn để giải phóng dân tộc. Bác cũng đã trực tiếp thấy được, chứng kiến được một thực tế là người lao động Pháp cũng bị áp bức bóc lột, nghèo khổ, và sự bóc lột của giới chủ Pháp cũng rất tàn bạo. Cách mạng tháng Mười Nga đã làm cho tình yêu nước, yêu giai cấp công nhân của Bác Tôn càng thêm sâu sắc.

Sau sự kiện kéo lá cờ đỏ phản chiến trên biển Hắc Hải, năm 1920 Bác Tôn trở lại Sài Gòn làm thợ bình thường và đã đem kinh nghiệm, kiến thức học tập từ thực tiễn đấu tranh trong nước và thế giới để tập hợp đoàn kết công nhân, xây dựng nên Công hội bí mật ở Sài Gòn - Chợ Lớn.

Đó là Công hội bí mật đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam. Điều quan trọng hơn cả là nó rất phù hợp với một nước thuộc địa như nước ta, số lượng nông dân chiếm hơn 90% dân cư, lực lượng công nhân còn non trẻ, mới hình thành và nhỏ bé, lại trong điều kiện bị chính quyền thực dân nghiêm cấm. Điều này khác hẳn với tình hình ở các nước công nghiệp, nơi có phong trào công nhân phát triển cùng với hoạt động tích cực của các Đảng cộng sản, và các Đảng xã hội dân chủ. Tuy nhiên, các nghiệp đoàn ở những nước này cũng không có sự liên kết thống nhất. Một số nghiệp đoàn được lập ra nhưng không bảo vệ quyền lợi của người công nhân thường gọi là "nghiệp đoàn vàng". Trong bối cảnh đó, Công hội do Bác Tôn lãnh đạo giữ vững bản chất của giai cấp công nhân, trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân. Chính điều này tạo ra sức mạnh cuốn hút đông đảo hội viên và phát triển rộng tổ chức hội ra nhiều cơ sở khác trong khu vực thành phố.

Mặc dù trong điều kiện chưa có lý luận cách mạng chỉ đường cho giai cấp công nhân đấu tranh, mà Công hội trưởng thành từ việc thông qua các hoạt động thực tiễn. Thực tiễn đó của hội do Bác Tôn lãnh đạo là xuất phát từ chính nhu cầu của những người thợ, xuất phát từ thực tiễn tình cảnh cuộc đời người thợ và dựa vào những người thợ để phát triển công hội. Tuy nhiên, không chỉ có vậy, Bác Tôn còn dựa vào những biến động của tình hình Sài Gòn lúc bấy giờ để phát triển. Đó chính là thời cơ để Bác Tôn phát triển Công hội. Nhân sự kiện cuộc bãi công, mít tinh, biểu tình của thủy thủ mấy chiến tàu Pháp neo đậu tại cảng Sài Gòn đòi tăng lương do giá sinh hoạt tăng cao. Chính quyền và chủ tàu không cho phép đình công trên tàu, họ buộc phải xuống bờ và lại được nhân dân ủng hộ, quyền tiền cho họ để mua

¹ Văn Tạo: Bác Tôn - người chiến sĩ lớp đầu của phong trào công nhân Việt Nam. Hồi ký: Tôn Đức Thắng - người cộng sản mẫu mực, biểu tượng của đại đoàn kết, Nxb Chính trị Quốc gia - 2003.

thức ăn tiếp tục bãi công. Ngày 18/8/1920, cuộc bãi công giành thắng lợi. Hơn ai hết, Bác Tôn hiểu rõ thời cơ đồng thời cùng với lòng nhiệt thành yêu nước, tình đồng nghiệp và uy tín cao, Bác Tôn dần dần đoàn kết được anh em công nhân vào Công hội bí mật. Những cơ sở đầu tiên của Công hội được thành lập ở Cảng Sài Gòn, Xưởng Ba Son, Xưởng FACL, Nhà đèn Sài Gòn...

Về mặt tổ chức Công hội và cách thức phát triển hội viên, tuy không có văn bản điều lệ nhưng nhiệm vụ chủ yếu của Công hội chỉ là đoàn kết giai cấp công nhân, đấu tranh bênh vực quyền lợi của công nhân và nhân dân lao động, chống áp bức, bóc lột, chống bất công.

Mặc dù Công hội thành lập trong điều kiện bí mật, lại là tổ chức mới hoạt động ở phạm vi khu vực Sài Gòn nhưng Hội có tính tổ chức chặt chẽ và có những bước đi cụ thể, rõ ràng. Ban đầu Hội thành lập nhóm trung kiên gồm có: Tôn Đức Thắng, Trần Trương (Sáu Trương), Đặng Văn Sâm (Nhuận), Trần Văn Hòe (Ba Hòe), Trần Ngọc Giải (Thuận Hòa), Bùi Văn Thêm (Định), để tổ chức lãnh đạo phát triển hội viên. Đây là một kinh nghiệm quý báu trong việc tập hợp phát triển tổ chức hội. Hội không thể phát triển được khi không có những cán bộ nòng cốt đi đầu để vận động quần chúng noi theo. Đến năm 1925, sau khi tổ chức hội phát triển xuống một số nhà máy ngay trong các xí nghiệp của thực dân Pháp hoặc tư bản nước ngoài như: Hãng Kroff, Xưởng Ba Son, Trường Bá Nghệ, Hãng Faci, Nhà đèn Chợ Quán, Chợ Rẫy, Hãng rượu Bình Tây, Hãng dầu Nhà Bè, v.v Hội thành lập Ban chấp hành bằng cách các tổ hội ở các cơ sở bầu ra. Bác Tôn (thợ máy hãng Kröp) là Hội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Cân (thợ nguội hãng FACL) hội phó, Thư ký Mạnh (thợ vẽ Nhà đèn) đồng chí Đặng Văn Sâm (thợ điện nhà đèn) thủ quỹ và có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng trong Ban chấp hành hội, ngoài nhiệm vụ của hội trưởng ra còn có nhiệm vụ của hội phó và thủ quỹ của hội.

Việc Hội được thành lập và có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, các vị trí lãnh đạo thông qua bầu cử và có sự phân công công việc rõ ràng đã phản ánh bản chất của Hội là của những người công nhân, do chính người công nhân lập ra với mục đích, đoàn kết tập hợp người lao động để bảo vệ quyền lợi họ. "Đồng thời còn là một minh chứng khách quan cho chân lý về cách thức tổ chức Công hội mà lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đúc kết được từ phong trào công nhân thế giới trong tác phẩm Đường Cách mệnh của mình"².

Việc phát triển hội viên cũng tuân thủ theo quy định rất chặt chẽ. Hội chỉ kết nạp những con người biết yêu thương đùm bọc lẫn nhau trong lúc khó khăn, bệnh tật. Điều này thể hiện đúng mục đích tôn chỉ

hoạt động của hội đã đề ra. Các hội viên phải là những người gương mẫu và có lòng yêu thương, có trách nhiệm và giúp đỡ lẫn nhau và trên cơ sở đó Hội mới thu hút, tập hợp được đông đảo quần chúng công nhân hưởng ứng tham gia. Đây cũng là một kinh nghiệm quý báu trong công tác tổ chức và hoạt động của công hội. Bởi lẽ trong điều kiện bán công hóa, người nông dân phải rời bỏ ruộng vườn, rời quê hương, gia đình và người thân ra đi với hai bàn tay trắng, để có tiền nuôi sống bản thân, họ buộc phải bán sức lao động của mình, đi làm thuê cho giới chủ. Mặt khác khi làm việc thì họ bị phía chủ ép buộc lao động cực nhọc, sinh hoạt trong điều kiện khó khăn và bị bóc lột thậm tệ. Họ đơn lẻ đứng lên đấu tranh thì bị đàn áp dã man và bị sa thải. Trong bối cảnh đó, họ cần được sự bảo vệ về quyền lợi và chăm lo đến đời sống... họ mong muốn có nơi, có một chỗ để nương tựa, giúp đỡ nhau khi ốm đau và khi có khó khăn trong cuộc sống, đồng thời mong muốn được bảo vệ không bị sa thải và bóc lột. Chỗ để nương tựa của những người công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn lúc bấy giờ chính là tổ chức Công hội bí mật do Bác Tôn làm hội trưởng. Trên cơ sở đó Hội đã tập hợp được đông đảo công nhân tham gia và từ đó tạo ra sức mạnh đi đến đấu tranh giành thắng lợi.

Về công tác đào tạo tiếp tục phát triển đội ngũ cán bộ nòng cốt kết hợp với gây quỹ để hoạt động của Hội cũng được thực hiện rất chặt chẽ phù hợp với điều kiện hoạt động bí mật. Ngay từ khi thành lập Công hội bí mật, Bác Tôn đã dùng các tờ báo cách mạng như: *Người cùng khổ*, *Nhân đạo*, *Đời sống thợ thuyền*... để làm tài liệu cung cấp thông tin, kinh nghiệm hoạt động, cách thức tổ chức cho các hội viên học tập, đồng thời thông qua đó các hội viên nòng cốt biên soạn thành tài liệu để tuyên truyền để giáo dục lòng yêu nước, ý thức giai cấp đến công nhân. Ngoài ra Bác Tôn mở một gara sửa chữa máy móc, xe hơi ở cầu Kiệu (nay là phường 13, quận 3) vừa để gây quỹ cho Hội đồng thời cũng là nơi tụ họp, trao đổi kinh nghiệm hoạt động cho các hội viên cũng vừa để tuyển chọn những thanh niên tốt vào dạy nghề. Nhiều người trở thành thợ máy đi làm cho các hãng xưởng và cơ sở của Hội ngày càng phát triển. Đây là một hình thức đào tạo của Công hội bí mật rất hiệu quả và phù hợp với hoàn cảnh lúc bấy giờ. Qua đó học trò của Bác Tôn, những cán bộ lớp đầu của phong trào công nhân Ba Son sau này được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Về cách thức tổ chức đấu tranh cũng được Công hội tổ chức rất chặt chẽ. Do thực dân Pháp ràng

² Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường - vĩ đại, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật

buộc công nhân bằng những luật lệ nghiêm ngặt như luật chống bãi công nên việc tổ chức cho công nhân đấu tranh đặc biệt là tìm ra những lý do bãi công mà vừa thu hút được đông đảo công nhân tham gia, vừa tránh sự đàn áp dã man của thực dân Pháp. Do xưởng Ba Son là một nhà máy quân đội, chế độ quân đội quản lý và tổ chức rất nghiêm. Nhóm nòng cốt Công hội Ba Son đã lấy cớ bị viên kỹ sư quản lý mới giảm thời gian nghỉ trước 30 phút để lĩnh lương xuống chỉ còn 15 phút để kêu gọi cuộc bãi công. Ngày 4/8/1925 là ngày lĩnh lương, công nhân phản đối quy định mới của viên kỹ sư Cuoccchian này và vẫn đòi nghỉ 30 phút như quy định trước đây. Sau khi một số công nhân phản đối bị đuổi việc, cuộc bãi công toàn nhà máy nổ ra vào sáng ngày 5/8/1925 với ba yêu cầu: tăng 20% lương, đưa những người bị sa thải trở lại làm việc và giữ nguyên quy định nghỉ 30 phút để lĩnh lương. Trong quá trình bãi công nổ ra, báo chí Pháp và một số tờ báo ở Sài Gòn khi đó cũng có những bài đăng tin về bãi công ở Ba Son. Tin tức về đình công cũng nhiều loại, hăm dọa cũng có, khích lệ ủng hộ cũng có. Trong khi đó Công hội tích cực vận động công nhân viên chức các công sở và các xưởng máy ở Sài Gòn-Chợ Lớn hưởng ứng quyên góp tiền, gạo ủng hộ hơn 1000 công nhân Ba Son. Trước khí thế đó, giới chủ phải nhượng bộ chấp nhận yêu sách của công nhân. Không chỉ có vậy, với không khí sôi sục của công nhân, Bác Tôn và các cán bộ nòng cốt Công hội tiếp tục bãi công để kéo dài thời gian sửa chữa chiến hạm của Pháp chuẩn bị lên đường sang đàn áp cách mạng Trung Quốc. Như vậy, cuộc bãi công của công nhân Ba Son lúc đầu là lý do kinh tế, sau khi giành thắng lợi, tiếp theo sau đó là đấu tranh mang tính chính trị, thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản. Cuộc bãi công của công nhân xưởng Ba Son do Công hội của Bác Tôn tổ chức và lãnh đạo mang một ý nghĩa rất quan trọng chuyển những người công nhân từ trạng thái bất lực, đơn lẻ đấu tranh sang trạng thái đấu tranh có tổ chức mạnh mẽ và đã giành được thắng lợi không chỉ buộc phía chủ phải giải quyết quyền lợi kinh tế cho công nhân mà còn thể hiện được tình đoàn kết quốc tế vô sản.

Năm 1927 Bác Tôn đã gia nhập tổ chức Việt Nam Cách mạng thanh niên và trở thành thành viên của Kỳ bộ Nam Kỳ và Bí thư Thành bộ của Việt Nam Cách mạng thanh niên. Với sự lãnh đạo của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, trong đó có sự đóng góp to lớn của Bác Tôn, phong trào đấu tranh của công nhân Sài Gòn và các tỉnh Nam kỳ phát triển mạnh mẽ. “Trong giai đoạn từ 1926-1928, cả nước có 57 cuộc đấu tranh của công nhân, thì đa phần là những cuộc đấu tranh của công nhân Sài Gòn-Chợ lớn tiêu biểu như các cuộc bãi công của

công nhân nhà máy nước đá Laruy, công nhân nhà máy xay xát gạo Chợ Lớn, công nhân hãng xe hơi Scama Sài Gòn, công nhân nhà máy in Chợ Lớn, công nhân đồn điền cao su Cam Tiêm”³.

Như vậy, từ sự kiện kéo cờ đỏ trên chiến hạm Pháp ở biển Hắc Hải năm 1919, đến việc thành lập Công hội đầu tiên của giai cấp công nhân năm 1920, lãnh đạo đình công, đánh dấu bước ngoặt quan trọng của giai cấp công nhân, chuyển tình trạng phân tán, lẻ loi, bất lực của những người công nhân sang đấu tranh có tổ chức năm 1925, đến việc tham gia Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên năm 1927... là một quãng thời gian không dài so với cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Tôn, nhưng đã để lại cho chúng ta những bài học kinh nghiệm quý báu làm cơ sở, nền tảng cho lý luận và nghiệp vụ công tác Công đoàn Việt Nam.

Ngày nay, đội ngũ công nhân trí thức Việt Nam kế thừa và phát huy truyền thống cha ông, noi gương Bác Tôn vận dụng sáng tạo lý luận Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện mới của Việt Nam, quyết tâm thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu đẹp và văn minh. □

Danh mục tài liệu tham khảo

1. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương (1977), “*Các tổ chức tiền thân của Đảng*”, Nxb Lao động, Hà Nội.
2. Ban nghiên cứu lịch sử Công đoàn Việt Nam (1973), “*Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam (1860-1945)*”, Nxb Lao động, Hà Nội.
3. Ban nghiên cứu lịch sử Công đoàn Việt Nam (1985), “*Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp*”, Nxb Lao động, Hà Nội.
4. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương (1977), “*Các tổ chức tiền thân của Đảng*”, Nxb Lao động, Hà Nội.
5. Đỗ Quang Hưng (1989), “*Công hội đỏ Việt Nam*”, Nxb Lao động, Hà Nội.
6. Dương Trung Quốc (2002), *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1919 - 1945)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2003), “*Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam (cuối thế kỷ XIX – 1945)*”.
8. Trần Văn Giàu: *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám*, “*Thành công của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, t. 3, tr. 53.
9. Tỉnh ủy An Giang, Học Viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Chủ tịch Tôn Đức Thắng với cách mạng Việt Nam và quê hương An Giang.
10. Tôn Đức Thắng - Người Cộng sản mẫu mực, biểu tượng của đại đoàn kết (Hồi ký), Nxb Chính trị quốc gia, 2003.

³ Tôn Đức Thắng - Một con người Bình thường -Vi Đại, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật -2013, Ngô Quang Lăng, Tôn Đức Thắng người lãnh tụ đầu tiên của công đoàn Nam Bộ.